TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 24 - 4 - 2025.
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới;

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quốc Danh – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Phương Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 392/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2024về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Mai Trâm, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: tổ 15, khóm Xuân Biên, phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang; (SĐT: 0342.468.196).

2. **Bị đơn:** Ông Huỳnh Thanh Nghị, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: tổ 15, khóm Xuân Biên, phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

(Bà Trâm có đơn xin vắng mặt, ông NGhị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai Trâm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai Trâm và ông Huỳnh Thanh Nghị do tự tìm hiểu, có làm đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2013 tại UBND xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống năm 2022 thì ly thân. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thời gian dài không hàn gắn được, nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Trâm yêu cầu được ly hôn với ông Nghị.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung chưa thành niên là Huỳnh Tiến Lực, sinh ngày 19/01/2010 và Huỳnh Tiến Sĩ, sinh ngày 05/4/2013. Sau khi ly hôn, bà Trâm yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông Nghị cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai Trâm có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Thanh Nghị vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bà Trâm có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Nghị không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trâm và ông Nghị là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mai Trâm đối với ông Huỳnh Thanh Nghị; Về con chung: Giao các con chung chưa thành niên của ông Nghị và bà Trâm là các cháu Huỳnh Tiến Lực, sinh ngày 19/01/2010 và Huỳnh Tiến Sĩ, sinh ngày 05/4/2013 cho bà Trâm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trâm không có yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

[1.1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Mai Trâm và ông Huỳnh Thanh Nghị là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên thụ lý giải quyết.

[1.2] Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, bà Trâm có đơn nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Nghị đã nhận được các văn bản tố tụng của tòa án nhưng không có ý kiến trình bày và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trâm và ông Nghị là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai Trâm và ông Huỳnh Thanh Nghị do tự tìm hiểu, có làm đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2013 tại UBND xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống năm 2022 thì ly thân. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thời gian dài không hàn gắn được, nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Trâm yêu cầu được ly hôn với ông Nghị. Bị đơn Huỳnh Thanh Nghị đã được Tòa án nhiều lần triệu tập. Tuy nhiên, ông vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông Nghị đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên nguyên đơn và tạo thêm thời gian để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà Trâm vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà Trâm dành cho chồng đã không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Trâm và ông Nghị không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Trâm được ly hôn với ông Nghị.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai Trâm và ông Huỳnh Thanh Nghị có hai con chung chưa thành niên tên Huỳnh Tiến Lực, sinh ngày 19/01/2010 và Huỳnh Tiến Sĩ, sinh ngày 05/4/2013. Bà Trâm yêu cầu sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi dưỡng các con; Tại biên bản lấy ý kiến ngày13/01/2025 các cháu Tiến Lực và Tiến Sĩ đều có nguyện vọng sống cùng mẹ. Để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống của trẻ cần xem xét giao hai con chung chưa thành niên của bà Trâm và ông Nghị là Huỳnh Tiến Lực, sinh ngày 19/01/2010 và Huỳnh Tiến Sĩ, sinh ngày 05/4/2013 cho bà Trâm tiếp tục trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đây là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên do bà Trâm không yêu cầu ông Nghị cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Bị đơn không có ý kiến về việc phân chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Bà Trâm phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 179; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mai Trâm và ông Huỳnh Thanh Nghị.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Mai Trâm được ly hôn với ông Huỳnh Thanh Nghị.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai Trâm được tiếp tục tục nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên của của ông Nghị và bà Trâm là các cháu Huỳnh Tiến Lực, sinh ngày 19/01/2010 và Huỳnh Tiến Sĩ, sinh ngày 05/4/2013

Bà Trâm cùng các thành viên trong gia đình của mình phải tạo điều kiện cho ông Nghị được thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai Trâm phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017563 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên, bà Trâm đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX Tịnh Biên;
- THADS TX Tịnh Biên;
- UBND xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang